

## BÀI ĐÃ LÀM

### A. Listen to the recording and answer the following questions. (CD14)

(Adapted from Listening for IELTS, Fiona Tomlinson)

#### Complete the sentences below. Write NO MORE THAN THREE WORDS AND/OR A NUMBER

- Recent changes in society are eroding the traditional \_\_\_\_\_ structure.
- Slightly fewer than 50% of American children under 13 live in \_\_\_\_\_.
- Statistics show that cohabiting couples are more liable \_\_\_\_\_ than married couples.
- DINKS focus on \_\_\_\_\_ rather than having children.

#### Answer the questions below. Write NO MORE THAN THREE WORDS AND/OR A NUMBER for each answer

- How many children in the UK now live in single-parent families?  
→ \_\_\_\_\_
- According to some sociologists, who are responsible for the rise in single parenting?  
→ \_\_\_\_\_
- What have the largest group of lone parents never done?  
→ \_\_\_\_\_
- Where are single-parent families more likely to live?  
→ \_\_\_\_\_

#### Choose TWO letters, A-E. Which two points does the lecturer give as disadvantages for living alone?

- People living alone will need help from the community.
- It is more likely to foster a fragmented population.
- It creates an accommodation shortage.
- It is more expensive for an individual to live alone.

▶ 00:00

Chat

×

### A: Nghe đoạn ghi âm và trả lời các câu hỏi sau. (CD14)

#### 1. nuclear family

**Câu hỏi:** Những thay đổi gần đây trong xã hội đang làm xói mòn cấu trúc \_\_\_\_\_ truyền thống.

**Thông tin:** However, recent changes show that our idea of the traditional nuclear family as the cornerstone of British family life is changing.

**Tạm dịch:** Tuy nhiên, những thay đổi gần đây cho thấy rằng ý tưởng của chúng tôi về gia đình hạt nhân truyền thống như nền tảng của cuộc sống gia đình Anh đang thay đổi.

Do đó, **nuclear family** là đáp án hợp lý.

**\*Note:**

- nuclear family /,nu:kliər 'fæməli/ (n) gia đình hạt nhân
- cornerstone /'kɔ:nə.stoun/ (n) viên đá đặt nền

#### 2. a step family

**Câu hỏi:** Ít hơn 50% trẻ em Mỹ dưới 13 tuổi sống ở \_\_\_\_\_.

**Thông tin:** The USA has seen an even greater rise: new statistics show that almost half of under thirties are living in a step-family.

**Tạm dịch:** Hoa Kỳ đã chứng kiến sự gia tăng thậm chí còn lớn hơn: số liệu thống kê mới cho thấy gần một nửa số trẻ em dưới ba tuổi đang sống trong gia đình kế.

Do đó, **a step family** là đáp án hợp lý.

**\*Note:**

- statistics /stə'tistiks/ (n) thống kê

#### 3. to separate

**Câu hỏi:** Số liệu thống kê cho thấy rằng các cặp sống thử có nhiều \_\_\_\_\_ hơn so với các cặp đã kết hôn.

**Thông tin:** Statistics show that even if cohabiting couples have children, they are more cohabiting separate than their married equivalents.

**Tạm dịch:** Số liệu thống kê cho thấy ngay cả khi các cặp vợ chồng sống thử đã có con, họ vẫn có khả năng ly thân cao hơn so với những người tương đương đã kết hôn.

Do đó, **to separate** là đáp án hợp lý.

**\*Note:**

- statistics /stə'tistiks/ (n) thống kê
- cohabit /kou'hæbɪt/ (v) ăn ở với nhau (như) vợ chồng
- be likely to do sth: có khả năng làm gì/ xảy ra điều gì
- equivalent /i'kwɪvələnt/ (adj) tương đương
- separate /'seprət/ (v) chia tay, rời

#### 4. consumer spending

**Câu hỏi:** DINKS tập trung vào \_\_\_\_\_ hơn là có con.

**Thông tin:** Lastly, we need to look at the rise of the DINKS, which stands for Dual Income No Kids. As Clarke and Henwood are choosing a life without children, putting consumer spending first.

**Tạm dịch:** Cuối cùng, chúng ta cần xem xét sự gia tăng của DINKS, viết tắt của Dual Income No Kids. Khi Clarke và Henwood đang chọn một cuộc sống không con cái, đặt chi tiêu của người tiêu dùng lên hàng đầu.

Do đó, **consumer spending** là đáp án hợp lí.

#### 5. 1 in 4/one in four

**Câu hỏi:** Có bao nhiêu trẻ em ở Vương quốc Anh hiện đang sống trong các gia đình đơn thân?

**Thông tin:** only one in fourteen children lived in a lone-parent family

**Tạm dịch:** chỉ một trong số mười bốn trẻ em sống trong gia đình đơn thân

Do đó, **1 in 4/one in four** là đáp án hợp lí.

**\*Note:**

- alone-parent family (n) gia đình đơn thân

#### 6. Women

**Câu hỏi:** Theo một số nhà xã hội học, ai là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của việc nuôi dạy con đơn thân?

**Thông tin:** Some sociologists argue that this increase is due to the outlook of women. Where women once were willing to accept an unhappy or abusive marriage, now many will choose lone-parenthood.

**Tạm dịch:** Một số nhà xã hội học cho rằng sự gia tăng này là do cách nhìn của phụ nữ. Nơi mà phụ nữ từng sẵn sàng chấp nhận một cuộc hôn nhân không hạnh phúc hoặc bị lạm dụng, thì giờ đây, nhiều người sẽ chọn cách làm cha mẹ đơn độc.

Do đó, **Women** là đáp án hợp lí.

**\*Note:**

- sociologist /ˌsɒsiˈɒlədʒist/ (n) nhà xã hội học

- outlook /ˈaʊtˌlʊk/ (n) cách nhìn, quan điểm

- be willing to do sth: sẵn sàng làm gì

- abusive /əˈbjuːsɪv/ (adj) lạm dụng, lăng mạ, sỉ nhục, chửi rủa

#### 7. married

**Câu hỏi:** Nhóm cha mẹ đơn độc lớn nhất chưa từng làm gì?

**Thông tin:** This view of women's attitudes and lone parenting is highly debated, because some figures show that the largest group of lone parents are mothers who have never married.

**Tạm dịch:** Quan điểm này về thái độ của phụ nữ và việc nuôi dạy con cái đơn độc đang được tranh luận gay gắt, bởi vì một số số liệu cho thấy rằng nhóm cha mẹ đơn độc lớn nhất là những bà mẹ chưa bao giờ kết hôn.

Do đó, **married** là đáp án hợp lí.

**\*Note:**

- debate /dɪˈbeɪt/ (v) tranh luận, tranh cãi, bàn cãi (một vấn đề...)

#### 8. (in) rented accommodation

**Câu hỏi:** Các gia đình đơn thân thường sống ở đâu hơn?

**Thông tin:** One difficulty for single parents is that they are a social group who are much more likely to suffer from poverty and hardship. They are more likely to live in rented accommodation and have childcare issues.

**Tạm dịch:** Một khó khăn đối với các bậc cha mẹ đơn thân là họ là một nhóm xã hội có nhiều khả năng bị nghèo đói và khó khăn hơn. Họ có nhiều khả năng phải sống ở nhà thuê và gặp các vấn đề về chăm sóc con cái.

Do đó, **(in) rented accommodation** là đáp án hợp lí.

**\*Note:**

- suffer from sth: chịu đựng, trải qua điều gì

- poverty /ˈpɔːvəti/ (n) cảnh nghèo nàn, cảnh bần cùng

- hardship /ˈhɑːdʃɪp/ (n) sự gian khổ, sự thử thách gay go

#### 9,10. B, D

**Câu hỏi:** Chọn HAI chữ cái, A-E. Hai điểm mà diễn giả đưa ra là bất lợi cho cuộc sống một mình?

A. Những người sống một mình sẽ cần sự giúp đỡ của cộng đồng.

B. Nó có nhiều khả năng thúc đẩy dân số bị chia cắt.

C. Nó tạo ra sự thiếu hụt chỗ ở.

D. Chi phí đắt hơn cho một cá nhân sống một mình.

E. Mọi người có thể có con quá muộn

**Thông tin:** There are many arguments that this rise in living outside a family unit will create a more isolationist and less community-based society, where close bonds which are usually formed within the family have no place.

**Tạm dịch:** Có nhiều lập luận cho rằng sự gia tăng cuộc sống bên ngoài một gia đình sẽ tạo ra một xã hội cô lập hơn và ít dựa vào cộng đồng hơn, nơi mà các mối liên kết chặt chẽ thường được hình thành trong gia đình không có chỗ đứng.

Do đó, **B** là đáp án hợp lí.

**Thông tin:** By this I mean, the burden of all costs is shouldered by one wage instead of two, and, of course, one person is using the energy which could be shared between a group, having a great impact on the environment, too. Tạm dịch: Ý tôi là, gánh nặng của mọi chi phí được gánh bởi một đồng lương thay vì hai, và tất nhiên, một người đang sử dụng năng lượng có thể được chia sẻ giữa một nhóm, cũng có tác động lớn đến môi trường.

Do đó, **D** là đáp án hợp lí.

**\*Note:**

- argument /ˈɑːɡjʊmənt/ (n) lý lẽ, lý luận

- isolationist /ˌaɪsəˈleɪʃənɪst/ (n) người theo chủ nghĩa biệt lập

Chat

X

## Dịch bài

Tất cả chúng ta đều quen thuộc với gia đình hạt nhân, ít nhất là cấu trúc gia đình thống trị ở Vương quốc Anh trong sáu mươi năm qua. Tuy nhiên, những thay đổi gần đây cho thấy rằng ý tưởng của chúng tôi về gia đình hạt nhân truyền thống như nền tảng của cuộc sống gia đình Anh đang thay đổi. Đã có những hình mẫu nổi lên đang làm xói mòn cấu trúc này; cụ thể là sự gia tăng của các gia đình kế, sống thử, nuôi dạy con một mình và sự gia tăng nhanh chóng những người sống một mình. Chúng ta sẽ lần lượt khám phá những lĩnh vực này và xem xét tác động của chúng trên phương diện gia đình.

Thứ nhất, gia đình kế hiện nay ngày càng trở nên phổ biến. Gia đình kế bên được tạo ra khi một hoặc cả hai bên có con hoặc những đứa con của mối quan hệ trước đó. Năm 1980, tỷ lệ trẻ em dưới mười ba tuổi sống với cha hoặc mẹ và người bạn đời mới của họ chỉ là bốn phần trăm. Năm 2008, con số này đã tăng lên 20%. Hoa Kỳ đã chứng kiến sự gia tăng thậm chí còn lớn hơn: số liệu thống kê mới cho thấy gần một nửa số trẻ dưới ba tuổi đang sống trong gia đình kế. Bây giờ, chúng ta vẫn có thể gọi cấu trúc gia đình kế là một gia đình 'hạt nhân', vì nó tuân theo cấu trúc gồm hai cha mẹ và con cái phụ thuộc. Tuy nhiên, nó cũng tạo ra phần nào 'vết mờ' hạt nhân. Anh chị em kế có thể thuộc về đơn vị hai họ, vậy chúng ta vẽ đường thẳng họ thuộc họ nào?

Tình trạng sống chung, khi các đối tác không kết hôn nhưng vẫn sống chung như một gia đình, cũng tăng lên. Năm 2006, trong số 17,5 triệu gia đình ở Anh, gần ba triệu trong số này bao gồm các cặp vợ chồng chưa kết hôn. Điều này có ý nghĩa gì đối với gia đình hạt nhân? Thứ nhất, quan điểm truyền thống về gia đình hạt nhân yêu cầu bố mẹ kết hôn, vì vậy chúng ta không thể đặt những kiểu gia đình này dưới cái ô này. Số liệu thống kê cho thấy ngay cả khi các cặp vợ chồng sống thử đã có con, họ vẫn có khả năng ly thân cao hơn so với những người tương đương đã kết hôn. Cuối cùng, chúng ta cần xem xét sự gia tăng của DINKS, viết tắt của Dual Income No Kids. Khi Clarke và Henwood đang chọn một cuộc sống không con cái, đặt chi tiêu của người tiêu dùng lên hàng đầu.

Nuôi dạy con cô đơn là một cấu trúc gia đình tương đối gần đây đã phát triển nhanh chóng trong nửa thế kỷ qua. Năm 1972, chỉ có một trong mười bốn trẻ em sống trong một gia đình cha mẹ đơn độc. Khi so sánh con số này với con số 1/4 ngày nay, chúng ta có thể thấy rằng đây là một sự gia tăng nhanh chóng. Trong quá khứ, việc làm cha mẹ đơn độc là kết quả của việc cha hoặc mẹ qua đời. Tuy nhiên, ngày nay nó ngày càng được nhiều người lựa chọn. Một số nhà xã hội học cho rằng sự gia tăng này là do cách nhìn của phụ nữ. Nơi mà phụ nữ từng sẵn sàng chấp nhận một cuộc hôn nhân không hạnh phúc hoặc bị lạm dụng, thì giờ đây, nhiều người sẽ chọn cách làm cha mẹ đơn độc. Thường thì đây có thể chỉ là giai đoạn nhất thời trước khi họ tìm được bạn đời mới. Quan điểm này về thái độ của phụ nữ và việc nuôi dạy con cái đơn độc đang được tranh luận gay gắt, bởi vì một số số liệu cho thấy rằng nhóm cha mẹ đơn độc lớn nhất là những bà mẹ chưa bao giờ kết hôn. Vì vậy, tôi sẽ khuyên bạn nên nghiên cứu thêm. Bạn có thể tìm thấy những lập luận phản bác cho những ý tưởng này trong Butler and Jones.

Một khó khăn đối với các bậc cha mẹ đơn thân là họ là một nhóm xã hội có nhiều khả năng phải chịu cảnh nghèo khó và khó khăn hơn. Họ có nhiều khả năng phải sống ở nhà thuê và gặp các vấn đề về chăm sóc con cái. Cuối cùng, ngày càng có nhiều người chọn sống một mình. Số người sống một mình ở Anh đã tăng hơn gấp đôi trong hai mươi năm qua. Vào năm 1990, chỉ có hơn bốn triệu người sống một mình. Giờ đây, con số này đã lên tới 8,5 triệu, một tốc độ tăng trưởng cực kỳ nhanh chóng đã có những tác động to lớn đến gia đình hạt nhân truyền thống. Con số này đại diện cho một phần lớn dân số, những người theo lựa chọn hoặc cần thiết, đang ở bên ngoài đơn vị gia đình truyền thống. Một số người nghĩ rằng những thay đổi này có thể không giúp ích cho cộng đồng. Trong thực tế, có thể bên ngoài một gia đình sẽ tạo ra một xã hội cô lập hơn và ít dựa vào cộng đồng hơn, nơi các mối quan hệ trong gia đình không có chỗ đứng. Bỏ qua việc liệu nhà ở có tồn tại được hay không trong giai đoạn bùng nổ này, một yếu tố quan trọng cần được xem xét là chi phí không tương xứng cho những người sống tự túc. Ý tôi là, gánh nặng của mọi chi phí được gánh bởi một đồng lương thay vì hai, và tất nhiên, một người đang sử dụng năng lượng có thể được chia sẻ giữa một nhóm, cũng có tác động lớn đến môi trường. Tuy nhiên, có một lưu ý tích cực hơn, mọi người, đặc biệt là phụ nữ, có thể cảm thấy độc lập và tự do hơn bao giờ hết. Điều quan trọng cần nhớ là mặc dù sống một mình không phải lúc nào cũng là trạng thái vĩnh viễn, nhiều phụ nữ đang trì hoãn việc có con và chọn cách dành thời gian cho riêng mình trước đó vài năm. Nhân khẩu học cụ thể này cuối cùng có thể tham gia vào một cấu trúc gia đình hạt nhân.

### Transcript:

We are all familiar with the nuclear family, which has been the dominant family structure in the UK for the last sixty years, at least. However, recent changes show that our idea of the traditional nuclear family as the cornerstone of British family life is changing. There have been emerging patterns which are eroding this structure; namely, the rise of step-families, cohabitation, lone-parenting, and the rapid increase in those living alone. We are going to explore these areas in turn, and look at their effect in terms of the family.

First, step-families are now becoming more and more common. Step-families are created when one or both partners have a child or children from a previous relationship. In 1980, the percentage of children under thirteen who were living with one parent and their new partner was just four percent. In 2008, this figure had increased to twenty percent. The USA has seen an even greater rise: new statistics show that almost half of under thirties are living in a step-family. Now, we can still call the step-family structure a 'nuclear' family, as it does follow the structure of two parents and dependent children. However, it also creates somewhat of a nuclear 'blur'. Step-brothers and sisters may belong to two-family units, so where do we draw the line at which family they belong to?

Co-habitation, when partners do not marry, yet live together as a family, has also increased. In 2006, of the 17.5 million families in Britain, nearly three million of these comprised unmarried couples. What does this mean to the nuclear family? Firstly, the traditional view of a nuclear family requires married parents, so we can't put these types of family under this umbrella. Statistics show that even if cohabiting couples have children, they are more likely to separate than their married equivalents. Lastly, we need to look at the rise of the DINKS, which stands for Dual Income No Kids. As Clarke and Henwood are choosing a life without children, putting consumer spending first.

Lone-parenting is a relatively recent family structure which has rapidly grown in the last half century. In 1972, only one in fourteen children lived in a lone-parent family. When we compare this with today's figure of one in four, we can see that this is a rapid increase. In the past, lone-parenting was overwhelmingly the result of a death of a parent. Nowadays however, it is increasingly a choice. Some sociologists argue that this increase is due to the outlook of women. Where women once were willing to accept an unhappy or abusive marriage, now many will choose lone-parenting. Often this can be just a transitory phase before they find a new partner. This view of women's attitudes and lone parenting is highly debated, because some figures show that the largest group of lone parents are mothers who have never married. So, I would advise further research. You can find counter arguments for these ideas in Butler and Jones.

One difficulty for single parents is that they are a social group who are much more likely to suffer from poverty and hardship. They are more likely to live in rented accommodation and have childcare issues. Last, an increasing number of people are choosing to live alone. The number of people living alone in Britain has more than doubled in the last twenty years. In 1990 just over four million people lived alone. Now this figure has reached 8.5 million, an incredibly rapid growth which has had enormous effects on the traditional nuclear family. This number represents a great chunk of the population who either by choice or necessity, are outside the traditional family unit. Some think that these changes may not help the community. In fact, there are many arguments that this rise in living outside a family unit will create a more

isolationist and less community-based society, where close bonds which are usually formed within the family have no place. Leaving aside whether or not the housing even exists for this boom, an important factor which must be looked at is the disproportionate expense for those living on their own. By this I mean, the burden of all costs is shouldered by one wage instead of two, and, of course, one person is using the energy which could be shared between a group, having a great impact on the environment, too.

However, on a more positive note, people, especially women, are able to feel more independent and liberated than ever before. It's important to remember though that living alone may not always be a permanent state. many women are delaying having children, choosing to spend some years on their own beforehand. This particular demographic may eventually join a nuclear family structure.

## B. Listen to an extract from the Ted talk and put the following events in chronological (time) order. (CD15)

- She realized that I'd been tricked into buying health insurance.
- She succeeded in receiving coverage from the Cancer Services Medicaid program.
- She came out and over 30 cousins ended relationships with her.
- She contacted her friends in order to get help.

00:00

**Key: C -> E -> A -> D -> B**

**Câu hỏi:** Nghe một đoạn trích từ bài nói chuyện của Ted và sắp xếp các sự kiện sau theo thứ tự thời gian (thời gian).

- Cô ấy nhận ra rằng tôi đã bị lừa khi mua bảo hiểm y tế.
- Cô ấy đã thành công trong việc nhận được bảo hiểm từ chương trình Medicaid của Dịch vụ Ung thư.
- Cô ấy đã công khai (xu hướng tính dục) và hơn 30 anh em họ đã kết thúc mối quan hệ với cô ấy.
- Cô ấy đã liên hệ với bạn bè của mình để được giúp đỡ.
- Cô ấy được chẩn đoán mắc bệnh ung thư cổ tử cung.

**Thông tin:** When I came out as bisexual, then as polyamorous, then as gender nonbinary, most of my blood relations and over 30 cousins stopped talking to me (Ý C). That's pretty standard. When I was a broke 20-something starting my law practice, I was diagnosed with cervical cancer (Ý E). And realized that I'd been duped into buying a health insurance (Ý A) that didn't cover cancer. I was in a desperate, life-threatening situation. And while my parents were loving, they couldn't provide me with material support or problem-solving. So I broke through my shame and my embarrassment about asking for help. And I reached out to my communities of friends (Ý D). And I discovered that they were eager to more actively support one another. They made a schedule, so there was always someone there to cook, to clean, to make phone calls about my health coverage or just sit with me while I cried in my grief and my fear. When I won my appeal to receive coverage by the Cancer Services Medicaid program, the administrator called and said, "I don't know who you are" Chat

**Tạm dịch:** Khi tôi trở thành người song tính, sau đó là đa tình, rồi không phân biệt giới tính, hầu hết các mối quan hệ huyết thống của tôi và hơn 30 anh em họ đều ngừng nói chuyện với tôi (Ý C). Đó là khá tiêu chuẩn. Khi tôi mới 20 tuổi bắt đầu hành nghề luật sư, tôi được chẩn đoán mắc bệnh ung thư cổ tử cung (Ý E). Và nhận ra rằng tôi đã bị lừa khi mua một bảo hiểm y tế (Ý A) không chi trả cho bệnh ung thư. Tôi đang ở trong tình trạng tuyệt vọng, nguy hiểm đến tính mạng. Và trong khi cha mẹ tôi yêu thương, họ không thể cung cấp cho tôi sự hỗ trợ vật chất hoặc giải quyết vấn đề. Vì vậy, tôi đã vượt qua sự xấu hổ của mình và sự xấu hổ của tôi về việc yêu cầu sự giúp đỡ. Và tôi đã liên hệ với cộng đồng bạn bè của mình (Ý D). Và tôi phát hiện ra rằng họ mong muốn hỗ trợ tích cực hơn cho nhau. Họ đã lên lịch trình, vì vậy luôn có người ở đó để nấu ăn, dọn dẹp, gọi điện về bảo hiểm sức khỏe của tôi hoặc chỉ ngồi với tôi trong khi tôi khóc trong đau khổ và sợ hãi. Khi tôi thắng kiện để được hưởng bảo hiểm bởi chương trình Cancer Services Medicaid, người quản lý đã gọi và nói, "Tôi không biết bạn là ai, nhưng rất nhiều người yêu mến bạn." (Ý B)

Do đó, C -> E -> A -> D -> B là đáp án hợp lý.

**\*Note:**

- bisexual /baɪˈseksjuəl/ (adj) lưỡng tính, song tính
- cervical /ˈsɜːvɪkl/ (adj) thuộc về cổ tử cung
- diagnose /ˈdaɪəɡ,nouz/ (v) chẩn đoán
- insurance /ɪnˈʃʊərəns/ (n) hợp đồng bảo hiểm
- desperate /ˈdespərɪt/ (adj) liều mạng, liều lĩnh, tuyệt vọng
- embarrassment /ɪmˈbærəsmənt/ (n) sự lúng túng, sự ngượng ngùng; tình trạng lúng túng, tình trạng bối rối
- administrator /ədˈmɪniˌstreɪtə/ (n) người quản lý


## Dịch bài

Định nghĩa của tôi về gia đình là những người cam kết luôn ở bên nhau, bất kể điều gì. Điều này bao gồm gia đình được lựa chọn bất kể mối quan hệ sinh học hay hôn nhân hợp pháp. Nhiều gia đình da đen ở Mỹ đã chọn những người có và chủ không có quan hệ huyết thống, nhưng quyết định trở thành gia đình và cam kết với những đứa trẻ có liên quan. Vô số người LGBTQ tạo ra một gia đình được lựa chọn khi họ bị gia đình gốc của họ từ chối hoặc khi muốn tạo ra những gia đình có chung giá trị của họ. Tôi là một trong những người kỳ lạ tìm về nhà với gia đình được chọn. Tôi lớn lên trong một gia đình theo đạo thiên chúa ở một thị trấn nhỏ, là con một của bố mẹ lớn tuổi tuyệt vời. Khi tôi trở thành người song tính, rồi là đa tình, rồi không phân biệt giới tính, hầu hết các mối quan hệ huyết thống của tôi và hơn 30 anh em họ đều ngừng nói chuyện với tôi. Đó là khá tiêu chuẩn. Khi tôi mới 20 tuổi bắt đầu hành nghề luật sư, tôi được chẩn đoán mắc bệnh ung thư cổ tử cung. Và nhận ra rằng tôi đã bị lừa khi mua một bảo hiểm y tế không chi trả cho bệnh ung thư. Tôi đang ở trong tình trạng tuyệt vọng, nguy hiểm đến tính mạng. Và trong khi cha mẹ tôi yêu thương, họ không thể cung cấp cho tôi sự hỗ trợ vật chất hoặc giải quyết vấn đề. Vì vậy, tôi đã vượt qua sự xấu hổ của mình và sự xấu hổ của tôi về việc yêu cầu sự giúp đỡ. Và tôi đã liên hệ với cộng đồng bạn bè của mình. Và tôi phát hiện ra rằng họ mong muốn hỗ trợ tích cực hơn cho nhau. Họ đã sắp xếp lịch trình nên luôn có người ở đó để nấu ăn, dọn dẹp, gọi điện về bảo hiểm sức khỏe của tôi hoặc chỉ ngồi với tôi trong khi tôi khóc trong đau khổ và sợ hãi. Khi tôi thắng kiện để được hưởng bảo hiểm bởi chương trình Cancer Services Medicaid, người quản lý đã gọi và nói, "Tôi không biết bạn là ai, nhưng rất nhiều người yêu mến bạn."


**Transcript:**

## Tài Liệu Ôn Thi Group


My definition of family is people who are committed to be there for each other, no matter what. This includes chosen family regardless of biological relationship or legal marriage. Many Black families in the US have chosen aunts and uncles with no blood relation, but a decision to be family and a commitment to the children involved. Countless LGBTQ people create chosen family when they're rejected by their family of origin or when wanting to create families that share their values. I am one of those queer people to find home with chosen family. I grew up in a Christian family in a small town, the only child of wonderful older parents. When I came out as bisexual, then as polyamorous, then as gender non-binary, most of my blood relations and over 30 cousins stopped talking to me. That's pretty standard. When I was a broke 20-something starting my law practice, I was diagnosed with cervical cancer. And realized that I'd been duped into buying a health insurance that didn't cover cancer. I was in a desperate, life-threatening situation. And while my parents were loving, they couldn't provide me with material support or problem-solving. So I broke through my shame and my embarrassment about asking for help. And I reached out to my communities of friends. And I discovered that they were eager to more actively support one another. They made a schedule, so there was always someone there to cook, to clean, to make phone calls about my health coverage or just sit with me while I cried in my grief and my fear. When I won my appeal to receive coverage by the Cancer Services Medicaid program, the administrator called and said, "I don't know who you are, but a lot of people love you."




ai phân biệt đáp án A và B giúp e với e cảm ơn ạ 30 phút




**Ngọc Huyền** trả lời **Hà Phương Bùi**  
ngta không hiểu thì hỏi thôi bạn, những người học sách này ko ai cũng 37 phút




**Phạm Lan** trả lời **My Huỳnh**  
vì trong câu đề cho có sẵn từ để hỏi "why" rồi á bạn 47 phút



**Vũ Đức Nhật** trả lời **Raito Nè**  
nhớ ghê v ông :)) 1 giờ



**Hà Linh** **LV 0, SP 100**  
22/30 1 giờ



**Lê Phương Anh** **LV 10, SP 100**

Chat X

TAILIEUONTHI.NET